BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Số: 747 /QĐ-ĐHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên khóa 43 (QTL) và khóa 44, 45, 46, 47 học kỳ 2 năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết 06/NQ-HĐT ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ quyết định số 46/QĐ-ĐHL ngày 9/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng xét duyệt học bổng khuyến khích học tập và trợ cấp xã hội học kỳ 2 năm học 2022 – 2023 ngày 31/5/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 2 năm học 2022 – 2023 cho:

- Khóa 43 ngành Quản trị - Luật: **16** sinh viên lớp QTL43 và **05** sinh viên lớp CLCQTL43.
- Khóa 44: **127** sinh viên lớp đại trà; **20** sinh viên lớp Chất lượng cao; **05** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **07** sinh viên lớp Anh văn pháp lý;
- Khóa 45: **111** sinh viên lớp đại trà; **22** sinh viên lớp Chất lượng cao; **06** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **05** sinh viên lớp Anh văn pháp lý;

- Khóa 46, trong đó: **139** sinh viên lớp đại trà; **24** sinh viên lớp Chất lượng cao; **05** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **05** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 47, trong đó: **121** sinh viên lớp đại trà; **22** sinh viên lớp Chất lượng cao; **04** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **05** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí lấy từ Quỹ học bổng khuyến khích học tập cấp cho sinh viên.

Tổng số tiền cấp học bổng: **8.817.700.000 đồng**

(Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm mười bảy triệu, bảy trăm ngàn đồng./.)

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 649/QĐ-ĐHL ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 2 năm học 2022 – 2023.

Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Phòng CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Trường Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2023

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số: 747/QĐ-ĐHL, ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM

I. KHÓA 44

Đơn vị tính: Đồng.

1. Các lớp Đại trà

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng /tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	1953801012115	103-DS44A	Trần Bảo	Khanh	3,98	96	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
2	1953801011149	102-TM44B	Ngô Thị Phương	Nam	3,93	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
3	1953801011173	102-TM44B	Phạm Gia	Nguyễn	3,91	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
4	1953801011274	102-TM44B	Lê Phạm Anh	Thơ	3,87	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
5	1953801011176	102-TM44B	Trần Thị Hạnh	Nhân	3,84	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
6	1953801090066	113-TMQT44	Phan Phương	Ngân	3,78	94	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
7	1953801011190	102-TM44B	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	3,73	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
8	1953801014252	106-HC44(B)	Nguyễn Đặng Minh	Trang	3,73	94	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
9	1953801012019	103-DS44A	Trịnh Công	Bằng	3,71	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
10	1953801090124	113-TMQT44	Nguyễn Thị Thảo	Vân	3,71	91	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
11	1953801014164	106-HC44(A)	Đặng Thị Cẩm	Nhung	3,70	97	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
12	1953801090108	113-TMQT44	Hoàng Thanh	Trâm	3,68	97	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
13	1953801090025	113-TMQT44	Hoàng Thị Hiếu	Giang	3,67	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
14	1953801011276	102-TM44B	Trần Hoàng	Thơ	3,64	91	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
15	1953801011326	102-TM44B	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	3,64	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
16	1953801011049	102-TM44A	Đặng Thị Ngọc	Hà	3,63	91	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
17	1953801011251	102-TM44B	Bùi Sỹ	Thái	3,61	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
18	1953801012033	103-DS44A	Nguyễn Hải	Đăng	3,61	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
19	1953801090045	113-TMQT44	Nguyễn Ngô Vĩnh	Khang	3,76	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
20	1953801013009	105-HS44(A)	Nguyễn Phúc	Anh	3,72	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
21	1953801090008	113-TMQT44	Lê Thị Minh	Anh	3,63	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
22	1953801090110	113-TMQT44	Trần Ngọc Bảo	Trâm	3,63	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
23	1953801013001	105-HS44(A)	Lê Phúc	An	3,59	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
24	1953801011163	102-TM44B	Lê Thị Mỹ	Ngọc	3,58	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
25	1953801013035	105-HS44(A)	Huỳnh Tấn A	Dũng	3,58	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
26	1953801090081	113-TMQT44	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	3,58	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
27	1953801011077	102-TM44A	Lê Thị Thu	Hoài	3,57	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

28	1953801011177	102-TM44B	Nguyễn Hồng	Nhật	3,57	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
29	1953801011265	102-TM44B	Trương Thị	Thảo	3,57	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
30	1953801012223	103-DS44A	Nguyễn Ý	Quyết	3,57	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
31	1953801013254	105-HS44(B)	Hà Thị	Tú	3,57	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
32	1953801014232	106-HC44(B)	Phạm Cao	Tiệp	3,57	97	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
33	1953801090117	113-TMQT44	Trương Ngọc Lan	Tường	3,57	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
34	1953801090128	113-TMQT44	Nguyễn Yến	Vy	3,57	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
35	1953401020141	107-QTL44(A)	Lê Thị Tú	Nguyên	3,56	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
36	1953801011193	102-TM44B	Trần Ái	Nhi	3,55	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
37	1953801011139	102-TM44B	Huỳnh Ngọc	Mẫn	3,54	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
38	1953801011336	102-TM44B	Nguyễn Tiến	Vĩ	3,54	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
39	1953801012265	103-DS44B	Nguyễn	Thông	3,54	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
40	1953401020032	107-QTL44(A)	Lê Thị Hồng	Đào	3,53	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
41	1953801013272	105-HS44(B)	Phan Thị Tường	Vy	3,53	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
42	1953801014009	106-HC44(A)	Ninh Thị Hồng	Anh	3,53	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
43	1953801014089	106-HC44(A)	Trần Quốc	Huỳnh	3,53	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
44	1953801014209	106-HC44(B)	Nguyễn Thế	Thế	3,53	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
45	1953801090017	113-TMQT44	Trần Lệ	Cầm	3,53	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
46	1953801090060	113-TMQT44	Nguyễn Thị Thùy	Na	3,53	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
47	1953801090068	113-TMQT44	Vũ Kim	Ngọc	3,53	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
48	1953801090098	113-TMQT44	Trịnh Phương	Thảo	3,53	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
49	1953801090120	113-TMQT44	Nguyễn Thị Thu	Uyên	3,53	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
50	1953801090051	113-TMQT44	Lê Thị Phương	Lan	3,52	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
51	1953801011043	102-TM44A	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	3,50	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
52	1953801011052	102-TM44A	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	3,50	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
53	1953801011080	102-TM44A	Trương Thị	Huệ	3,50	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
54	1953801011112	102-TM44B	Đỗ Thùy	Linh	3,50	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
55	1953801011227	102-TM44B	Mai Ngọc	Quới	3,50	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
56	1953801012006	103-DS44A	Đào Tấn	Anh	3,50	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
57	1953801012239	103-DS44B	Đinh Quốc	Tấn	3,50	97	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
58	1953801012338	103-DS44B	Nguyễn Thị Khánh	Vy	3,50	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
59	1953801014195	106-HC44(B)	Lê Thanh	Tân	3,50	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
60	1953801090094	113-TMQT44	Dương Diệp	Thanh	3,50	97	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
61	1953801011192	102-TM44B	Thân Thị Tố	Nhi	3,48	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH

62	1953801090085	113-TMQT44	Trần Hải	Phượng	3,48	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
63	1953401020303	107-QTL44(B)	Võ Thị Bạch	Yến	3,47	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
64	1953801013084	105-HS44(A)	Ngô Tử	Khang	3,47	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
65	1953801013177	105-HS44(B)	Nguyễn Thị Bích	Phượng	3,47	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
66	1953801013187	105-HS44(B)	Nguyễn Ngọc	Sơn	3,47	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
67	1953801013218	105-HS44(B)	Phan Thị Thương	Thương	3,47	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
68	1953801014068	106-HC44(A)	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hiếu	3,47	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
69	1953801014273	106-HC44(B)	Phan Thị Tường	Văn	3,47	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
70	1953801090047	113-TMQT44	Nguyễn Vân	Khanh	3,47	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
71	1953801011118	102-TM44A	Nguyễn Hoài	Linh	3,46	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
72	1953801011237	102-TM44B	Nguyễn Diễm	Quỳnh	3,46	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
73	1953801011273	102-TM44B	Trần Minh	Thiện	3,46	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
74	1953801012301	103-DS44B	Trần Thị Thuỳ	Trang	3,46	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
75	1953801015178	104-QT44	Hồ Minh	Quang	3,46	99	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
76	1953801090005	113-TMQT44	Đỗ Thị Hoàng	Anh	3,45	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
77	1953801090019	113-TMQT44	Võ Ngọc Tường	Đoan	3,45	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
78	1953401020016	107-QTL44(A)	Phạm Ngọc	Ánh	3,44	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
79	1953401020092	107-QTL44(A)	Cao Thị Khánh	Linh	3,44	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
80	1953401020203	107-QTL44(B)	Đặng Thị Phương	Thảo	3,44	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
81	1953401020241	107-QTL44(B)	Hồ Hoàng	Trâm	3,44	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
82	1953801013174	105-HS44(A)	Trần Nguyễn Tri	Phương	3,44	97	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
83	1953801013250	105-HS44(B)	Trần Thị Kim	Trúc	3,44	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
84	1953801090026	113-TMQT44	Nguyễn Hương	Giang	3,44	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
85	1953401010145	108-QTKD44(B)	Nguyễn Văn	Thành	3,43	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
86	1953401020112	107-QTL44(A)	Nguyễn Đức	Mạnh	3,43	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
87	1953801011005	102-TM44A	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	3,43	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
88	1953801011196	102-TM44B	Lê Trần Quỳnh	Như	3,43	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
89	1953801011205	102-TM44B	Phạm Thị Thùy	Nhung	3,43	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
90	1953801011322	102-TM44B	Phan Thanh	Tuyền	3,43	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
91	1953801011333	102-TM44B	Nguyễn Dương Cẩm	Vi	3,43	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
92	1953801011337	102-TM44B	Vũ Văn	Việt	3,43	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
93	1953801012337	103-DS44B	Nguyễn Thị	Vy	3,43	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
94	1953801013176	105-HS44(B)	Lâm Thị	Phượng	3,43	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
95	1953801014076	106-HC44(A)	Nguyễn Thị Mỹ	Hội	3,43	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

96	1953801014117	106-HC44(A)	Nguyễn Quang	Minh	3,43	99	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
97	1953801090070	113-TMQT44	Vương Trần Minh	Nguyệt	3,43	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
98	1953801090077	113-TMQT44	Lê Trần Hà	Ny	3,43	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
99	1953401020066	107-QTL44(A)	Trần Thị Hiền	Hiếu	3,41	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
100	1953401020132	107-QTL44(A)	Lê Đặng Phương	Nghi	3,41	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
101	1953401020147	107-QTL44(A)	Võ Nguyễn Duy	Nhân	3,41	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
102	1953801013211	105-HS44(B)	Phan Minh	Thiện	3,41	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
103	1953801013222	105-HS44(B)	Nguyễn Thụy Minh	Thùy	3,41	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
104	1953801013255	105-HS44(B)	Ngô Thị	Tú	3,41	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
105	1953801015246	104-QT44	Phạm Nguyễn Tấn	Trường	3,41	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
106	1953801090086	113-TMQT44	Đoàn Hồng	Quân	3,41	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
107	1953801011020	102-TM44A	Huỳnh Thanh	Bình	3,40	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
108	1953801090020	113-TMQT44	Đỗ Pháp	Dung	3,40	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
109	1953801090074	113-TMQT44	Nguyễn Thị Ý	Nhi	3,40	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
110	1953801011056	102-TM44A	Nguyễn Lương Thị Thúy	Hân	3,39	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
111	1953801011072	102-TM44A	Vũ Thị Trung	Hiếu	3,39	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
112	1953801011101	102-TM44A	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	3,39	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
113	1953801011146	102-TM44B	Nguyễn Thị Diễm	My	3,39	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
114	1953801011239	102-TM44B	Trần Thị Như	Quỳnh	3,39	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
115	1953801011261	102-TM44B	Lê Thị	Thảo	3,39	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
116	1953801011266	102-TM44B	Võ Phương	Thảo	3,39	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
117	1953801011292	102-TM44B	Bùi Thị	Thúy	3,39	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
118	1953801011318	102-TM44B	Đặng Duy	Trung	3,39	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
119	1953801011351	102-TM44B	Trần Thị Tường	Vy	3,39	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
120	1953801012043	103-DS44A	Phạm Văn Quốc	Diễn	3,39	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
121	1953801012164	103-DS44B	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	3,39	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
122	1953401020031	107-QTL44(A)	Nguyễn Thành	Danh	3,38	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
123	1953401020076	107-QTL44(A)	Trần Gia	Huy	3,38	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
124	1953401020233	107-QTL44(B)	Nguyễn Lê Mai	Tiên	3,38	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
125	1953801011028	102-TM44A	Trần Nguyễn Dạ	Đăng	3,37	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
126	1953801014108	106-HC44(A)	Nguyễn Thị Bảo	Long	3,37	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
127	1953801014185	106-HC44(A)	Đặng Phương	Quốc	3,37	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
Cộng:										**1.224.000.000**	

2. Các lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	1953801011341	110-AUF44	Dương Phương	Vy	4,00	91	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
2	1953801015230	110-AUF44	Nguyễn Huyền	Trân	3,85	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
3	1953801012158	109-CLC44(D)	Huỳnh Thiên	Nga	3,85	95	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
4	1953801011202	111-CJL44	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	3,80	95	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
5	1953801015257	110-AUF44	Đỗ Trịnh Tố	Uyên	3,67	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
6	1953801014240	110-AUF44	Phạm Ngô Bảo	Trâm	3,69	90	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
7	1953801011062	110-AUF44	Trần Lương Minh	Hậu	3,66	94	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
8	1953801015027	110-AUF44	Nguyễn Nhật Huyền	Diệp	3,73	87	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
9	1953801013273	110-AUF44	Nguyễn Dương Tuyết	Xuân	3,58	80	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
10	1953801011034	109-CLC44(D)	Hoàng Thị Thùy	Dung	3,54	100	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
11	1953801014013	109-CLC44(D)	Võ Phượng	Anh	3,54	88	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
12	1953801014102	110-AUF44	Nguyễn Hoài	Linh	3,54	88	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
13	1953801014121	110-AUF44	Phan Hà Trà	My	3,54	82	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
14	1953801012078	109-CLC44(E)	Trần Thế	Hiệp	3,53	80	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
15	1953801013021	109-CLC44(A)	Kim Bùi Vân	Chi	3,50	88	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
16	1953801013094	109-CLC44(E)	Lưu Nguyễn Khánh	Linh	3,50	80	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
17	1953801013051	111-CJL44	Nguyễn Hoàng	Hân	3,50	96	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
18	1953801011036	110-AUF44	Nguyễn Trần Tuyết	Dung	3,46	84	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
19	1953801014267	110-AUF44	Lê Khánh	Tuyền	3,46	83	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
20	1953801014018	109-CLC44(D)	Trần Gia	Bảo	3,44	87	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
Cộng:										**528.750.000**	

3. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	1953401020294	109-CLC44QTL(B)	Nguyễn Thuý	Vy	3,58	100	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
2	1953401020302	109-CLC44QTL(B)	Hoàng Hải	Yến	3,47	94	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
3	1953401020123	109-CLC44QTL(A)	Trần Thị Diễm	My	3,45	94	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
4	1953401020091	109-CLC44QTL(B)	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	3,44	92	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
5	1953401020243	109-CLC44QTL(B)	Nguyễn Ngọc Mai	Trâm	3,42	94	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
Cộng:										**123.750.000**	

4. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	1952202010034	112-LE44(A)	Lê Phạm Tuyết	Ngân	3,63	89	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
2	1952202010011	112-LE44(A)	Dương Thị Thu	Đào	3,50	86	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
3	1952202010070	112-LE44(B)	Ngô Nhật Thanh	Trà	3,48	73	Khá	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
4	1952202010047	112-LE44(B)	Nguyễn Văn	Phúc	3,19	73	Khá	1.800.000	5	9.000.000	
5	1952202010081	112-LE44(B)	Nguyễn Anh	Tú	3,15	82	Khá	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
6	1952202010042	112-LE44(B)	Nguyễn Yến	Nhi	3,13	85	Khá	1.800.000	5	9.000.000	
7	1952202010050	112-LE44(B)	Thái Đặng Hiền	Phương	3,13	83	Khá	1.800.000	5	9.000.000	
Cộng:										**81.000.000**	

II. KHÓA 45

1. Lớp Đại trà

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053801090097	125-TMQT45(B)	Vương Ngọc Mai	Phương	3,97	92	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
2	2053801090090	125-TMQT45(B)	Bùi Ngọc	Nữ	3,90	94	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
3	2053801090113	125-TMQT45(B)	Nguyễn Lê Anh	Thư	3,84	92	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
4	2053801011058	114-TM45	Nguyễn Thụy Ngọc	Duy	3,78	91	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
5	2053801090081	125-TMQT45(B)	Cao Thị Thảo	Nguyên	3,76	92	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
6	2053801090108	125-TMQT45(B)	Dương Thanh	Thảo	3,71	99	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
7	2053801011308	114-TM45	Nguyễn Võ Anh	Tú	3,70	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
8	2053801012253	115-DS45	Trần Trung	Thông	3,70	99	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
9	2053801012309	115-DS45	Lê Thị Thúy	Vy	3,70	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
10	2053801011004	114-TM45	Trương Bình	An	3,68	96	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
11	2053801012234	115-DS45	Ong Thị Thanh	Tâm	3,68	92	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
12	2053401020099	119-QTL45(A)	Tôn Nữ Khánh	Linh	3,67	95	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
13	2053801090017	125-TMQT45(A)	Trần Quốc	Bảo	3,67	91	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
14	2053801090052	125-TMQT45(A)	Bùi Trần Thiên	Hương	3,67	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
15	2053801090104	125-TMQT45(B)	Lê Phạm Hoàng	Tâm	3,67	94	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
16	2053801090148	125-TMQT45(B)	Dương Bạch Trúc	Vy	3,67	94	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
17	2053801014071	118-HC45(A)	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	3,66	93	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
18	2053801014203	118-HC45(B)	Trần Thị	Nhung	3,66	96	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
19	2053801012328	115-DS45	Trần Thị Tố	Nga	3,65	96	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	

20	2053401020102	119-QTL45(A)	Trịnh Thị Khánh	Linh	3,61	93	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
21	2053401020190	119-QTL45(B)	Phạm Quang	Thanh	3,61	91	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
22	2053801090080	125-TMQT45(B)	Nguyễn Bảo	Ngọc	3,60	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
23	2053801090102	125-TMQT45(B)	Đinh Như Diễm	Quỳnh	3,68	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
24	2053801090029	125-TMQT45(A)	Lê Nguyên	Đạt	3,67	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
25	2053801011014	114-TM45	Nguyễn Hoàng Tâm	Anh	3,63	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
26	2053801090070	125-TMQT45(A)	Lê Thị Kim	Ngân	3,62	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
27	2053801090069	125-TMQT45(A)	Trần Nguyên Vân	Nga	3,60	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
28	2053801011059	114-TM45	Triệu Minh	Duy	3,58	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
29	2053801011144	114-TM45	Trần Văn	Minh	3,58	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
30	2053801011229	114-TM45	Hồ Thanh	Thảo	3,58	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
31	2053801014032	118-HC45(A)	Nguyễn Văn	Đẳng	3,57	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
32	2053401020170	119-QTL45(B)	Phạm Ngọc Minh	Phương	3,56	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
33	2053801090135	125-TMQT45(B)	Nguyễn Mạnh	Tuấn	3,56	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
34	2053801090087	125-TMQT45(B)	Vũ Ngọc Thảo	Nhi	3,55	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
35	2053801090092	125-TMQT45(B)	Huỳnh Mai Thanh	Phương	3,55	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
36	2053801090110	125-TMQT45(B)	Nguyễn Xuân	Thông	3,55	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
37	2053401010007	120-QTKD45	Trương Nguyễn Cát	Anh	3,53	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
38	2053401020026	119-QTL45(A)	Viên Ngọc Hải	Đăng	3,53	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
39	2053401020165	119-QTL45(B)	Lê Ngọc	Phụng	3,53	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
40	2053801012271	115-DS45	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	3,53	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
41	2053801014026	118-HC45(A)	Hà Thanh Hoàng	Châu	3,52	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
42	2053801014049	118-HC45(A)	Đoàn	Dũng	3,52	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
43	2053801090130	125-TMQT45(B)	Nguyễn Huỳnh Nhã	Trúc	3,51	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
44	2053801011018	114-TM45	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	3,50	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
45	2053801011070	114-TM45	Lê Thị Ngọc	Hà	3,50	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
46	2053801090001	125-TMQT45(A)	Đinh Thị Phương	Linh	3,50	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
47	2053801090057	125-TMQT45(A)	Nguyễn Vũ Nhật	Lan	3,50	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
48	2053801090058	125-TMQT45(A)	Trần Hoàng	Lân	3,50	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
49	2053801090103	125-TMQT45(B)	Trần Ngọc Vân	Quỳnh	3,50	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
50	2053801011071	114-TM45	Nguyễn Thị Thu	Hà	3,48	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
51	2053801011319	114-TM45	Đỗ Thị	Vân	3,48	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
52	2053801090122	125-TMQT45(B)	Đỗ Thị Thu	Trang	3,48	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
53	1953401020299	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Như	Ý	3,47	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

54	2053401010019	120-QTKD45	Đỗ Thị Ngọc	Đức	3,47	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
55	2053401020030	119-QTL45(A)	Thái Khải	Điệp	3,47	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
56	2053401020260	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	3,47	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
57	2053401020274	119-QTL45(B)	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	3,47	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
58	2053801090007	125-TMQT45(A)	Dương Thị Linh	Anh	3,46	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
59	2053801090022	125-TMQT45(A)	Phan Hoàng	Châu	3,46	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
60	2053801011292	114-TM45	Đinh Thị Diễm	Trang	3,45	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
61	2053801012259	115-DS45	Trần Minh	Thư	3,45	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
62	2053801014036	118-HC45(A)	Lê Thị Kiều	Diễm	3,45	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
63	2053801014317	118-HC45(B)	Trương Thúy	Vy	3,45	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
64	2053801090003	125-TMQT45(A)	Lê Nguyễn Thiên	Ân	3,45	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
65	2053801090039	125-TMQT45(A)	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	3,45	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
66	2053801090041	125-TMQT45(A)	Đỗ Nguyên Gia	Hân	3,45	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
67	2053801090043	125-TMQT45(A)	Nguyễn Hoàng Như	Hân	3,45	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
68	2053801090109	125-TMQT45(B)	Huỳnh Thanh	Thoảng	3,45	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
69	2053801011138	114-TM45	Nguyễn Khánh	Ly	3,43	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
70	2053801011315	114-TM45	Lê Hạ Phương	Uyên	3,43	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
71	2053801012078	115-DS45	Lê Thị Duyên	Hải	3,43	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
72	2053801014320	118-HC45(B)	Phạm Anh	Xuân	3,43	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
73	2053801090036	125-TMQT45(A)	Đỗ Thị Kim	Duyên	3,43	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
74	2053801090059	125-TMQT45(A)	Đào Phương	Linh	3,43	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
75	2053801090062	125-TMQT45(A)	Nguyễn Vũ Hạnh	Mai	3,43	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
76	2053401010008	120-QTKD45	Võ Ngọc	Anh	3,42	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
77	2053401020004	119-QTL45(A)	Đào Vũ Ngọc	Anh	3,42	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
78	2053801014010	118-HC45(A)	Phạm Phương	Anh	3,41	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
79	2053801014132	118-HC45(A)	Võ Thị Thùy	Linh	3,41	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
80	2053801014302	118-HC45(B)	Nguyễn Đào Dạ	Uyên	3,41	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
81	2053801090009	125-TMQT45(A)	Lê Hoàng	Anh	3,41	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
82	2053801011094	114-TM45	Võ Minh	Hoàng	3,40	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
83	2053801011219	114-TM45	Lê Thành	Tài	3,40	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
84	2053801011249	114-TM45	Lê Chí	Thiện	3,40	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
85	2053801012274	115-DS45	Trần Quan	Tiệp	3,40	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
86	2053801090032	125-TMQT45(A)	Nguyễn Phương	Đông	3,40	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
87	2053801090086	125-TMQT45(B)	Trần Uyên	Nhi	3,40	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

88	2053801090131	125-TMQT45(B)	Nguyễn Mai	Trúc	3,40	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
89	2053401010042	120-QTKD45	Hoàng Thị Kim	Linh	3,39	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
90	2053401020230	119-QTL45(B)	Hồ Huyền	Trân	3,39	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
91	2053801014126	118-HC45(A)	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	3,39	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
92	2053801014234	118-HC45(B)	Nguyễn Việt	Tân	3,39	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
93	2053801011032	114-TM45	Dương Ngọc Minh	Châu	3,38	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
94	2053801011318	114-TM45	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	3,38	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
95	2053801012288	115-DS45	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	3,38	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
96	2053801015076	116-QT45	Ngô Thị Thu	Nguyệt	3,38	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
97	2053801090020	125-TMQT45(A)	Đoàn Thảo	Châu	3,38	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
98	2053401010032	120-QTKD45	Huỳnh Thị Xuân	Hương	3,36	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
99	2053401020148	119-QTL45(A)	Phạm Thanh	Nhàn	3,36	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
100	2053801014322	118-HC45(B)	Nguyễn Thị Như	Ý	3,36	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
101	2053801090042	125-TMQT45(A)	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	3,36	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
102	2053801090051	125-TMQT45(A)	Trần Ngọc	Hưng	3,36	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
103	2053801090157	125-TMQT45(A)	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	3,36	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
104	2053801011023	114-TM45	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	3,35	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
105	2053801011106	114-TM45	Phạm Quốc	Huy	3,35	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
106	2053801011220	114-TM45	Trịnh Thị Thanh	Tâm	3,35	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
107	2053801011311	114-TM45	Lê Thị Ánh	Tuyết	3,35	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
108	2053801012095	115-DS45	Đậu Thị	Hoài	3,35	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
109	2053801013047	117-HS45	Bùi Quỳnh	Hoa	3,34	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
110	2053801014144	118-HC45(A)	Đinh Hồng	Mận	3,34	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
111	2053801090149	125-TMQT45(B)	Nguyễn Khánh	Vy	3,34	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
Cộng:										**1.098.000.000**	

2. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053801014262	122-AUF45	Võ Nguyễn Anh	Thư	3,82	96	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
2	2053801011075	123-CJL45	Hoàng Thị Ngọc	Hải	3,68	99	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
3	2053801011204	121-CLC45(A)	Mạch Hồng	Phương	3,63	95	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
4	2053801012222	121-CLC45(A)	Phạm Minh	Thu	3,60	95	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
5	2053801015052	121-CLC45(A)	Vương Trần Linh	Linh	3,60	92	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	

6	2053801013139	121-CLC45(D)	Nguyễn Cao	Quyên	3,59	92	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
7	2053801014150	122-AUF45	Trần Thị Huế	Minh	3,57	89	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
8	2053801014093	121-CLC45(C)	Nguyễn Phúc	Huy	3,56	95	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
9	2053801015135	121-CLC45(A)	Phạm Xuân	Thủy	3,55	87	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
10	2053801014027	123-CJL45	Đoàn Kim	Chi	3,54	93	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
11	2053801015104	122-AUF45	Lê Ngọc Như	Quỳnh	3,54	96	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
12	2053801012143	121-CLC45(C)	Trần Thị Thùy	Linh	3,50	97	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
13	2053801012220	121-CLC45(D)	Phạm Minh	Quân	3,50	86	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
14	2053801013057	121-CLC45(C)	Đặng Quang	Huy	3,50	100	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
15	2053801011239	122-AUF45	Phạm Thị Thanh	Thảo	3,50	81	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
16	2053801011122	121-CLC45(B)	Nguyễn Hoàng Nhật	Lam	3,48	90	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
17	2053801014161	121-CLC45(B)	Nguyễn Kim Ngọc	Ngân	3,48	82	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
18	2053801014008	122-AUF45	Nguyễn Hoàng Tú	Anh	3,47	85	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
19	2053801014326	122-AUF45	Vũ Thị	Dung	3,47	89	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
20	2053401010139	121-CLC45(QTKD)	Nguyễn Bảo	Ngọc	3,44	92	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
21	2053801014082	122-AUF45	Ngô Minh	Hoàng	3,44	92	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
22	2053801015046	122-AUF45	Nguyễn Yến	Lan	3,44	88	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
Cộng:										**551.250.000**	

3. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053401020155	121-CLC45QTL(B)	Đỗ Phúc Phụng	Như	3,47	80	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
2	2053401020068	121-CLC45QTL(B)	Đỗ Thị Hoa	Huệ	3,39	94	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
3	2053401020032	121-CLC45QTL(B)	Phan Thị Thúy	Diệu	3,37	89	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
4	2053401020173	121-CLC45QTL(A)	Trần Như	Phượng	3,37	90	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
5	2053401020154	121-CLC45QTL(A)	Nguyễn Phương Thảo	Nhi	3,29	85	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
6	2053401020283	121-CLC45QTL(A)	Trương Hồ Hoàng	Yến	3,26	100	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
Cộng:										**148.500.000**	

4. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2052202010086	124-LE45(A)	Võ Hồ Huỳnh	Như	3,73	90	Xuất sắc	5.400.000	5	27.000.000	
2	2052202010055	124-LE45(B)	Nguyễn Đức Trường	Sơn	3,53	100	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	

3	2052202010073	124-LE45(B)	Phạm Hồng Tuyết	Trinh	3,53	86	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
4	2052202010024	124-LE45(A)	Lê Trịnh Khánh	Linh	3,47	84	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
5	2052202010030	124-LE45(A)	Vũ Thảo	Minh	3,47	90	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
Cộng:										**99.000.000**	

III. KHÓA 46

1. Lớp Đại trà

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020080	131-QTL46(A)	Nguyễn Đức	Hân	3,90	95	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
2	2153401010097	132-QTKD46	Thái Hồng	Quân	3,80	96	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
3	2153401020122	131-QTL46(A)	Trần Thị	Lan	3,80	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
4	2153401020186	131-QTL46(B)	Nguyễn Võ Thảo	Nguyên	3,80	95	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
5	2153401020220	131-QTL46(B)	Vương Trần Cao	Sang	3,80	93	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
6	2153401020204	131-QTL46(B)	Nguyễn Minh	Phương	3,70	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
7	2153401020257	131-QTL46(B)	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	3,70	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
8	2153401020073	131-QTL46(A)	Trần Thị Trà	Giang	3,60	95	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
9	2153401020182	131-QTL46(B)	Võ Thái Thị Kim	Ngọc	3,60	95	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
10	2153401020260	131-QTL46(B)	Phạm Đức	Tín	3,60	93	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
11	2153801011265	126-TM46B	Ngô Tường	Vi	3,60	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
12	2153801014102	130-HC46A	Nguyễn Vĩ	Khang	3,60	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
13	2153801090055	137-TMQT46	Đoàn Minh	Khoa	3,60	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
14	2153401020309	131-QTL46(B)	Đặng Trần Hạ	Vy	3,60	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
15	2153401020235	131-QTL46(B)	Trần Ái	Thảo	3,80	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
16	2153401020038	131-QTL46(A)	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	3,70	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
17	2153401020315	131-QTL46(B)	Phạm Nguyễn Tường	Vy	3,60	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
18	2153801014280	130-HC46B	Lê Nguyễn Ngọc	Trân	3,60	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
19	2153801011128	126-TM46A	Đặng Quỳnh	Ngân	3,52	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
20	2153401010027	132-QTKD46	Đoàn Quốc	Duy	3,50	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
21	2153401010118	132-QTKD46	Nguyễn Minh	Thuận	3,50	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
22	2153401010144	132-QTKD46	Nguyễn Ngọc Trường	Vũ	3,50	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
23	2153401010146	132-QTKD46	Phạm Lê	Vy	3,50	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
24	2153401020029	131-QTL46(A)	Tô Ngọc	Bằng	3,50	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
25	2153401020089	131-QTL46(A)	Võ Phương	Hiền	3,50	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
26	2153401020116	131-QTL46(A)	Trần Nguyên	Khôi	3,50	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

27	2153401020200	131-QTL46(B)	Bùi Hồng	Phúc	3,50	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
28	2153401020311	131-QTL46(B)	Hoàng Khánh	Vy	3,50	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
29	2153801011074	126-TM46A	Vũ Đức	Huy	3,50	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
30	2153801011231	126-TM46B	Nguyễn Minh	Thư	3,50	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
31	2153801011238	126-TM46B	Dương Gia	Thức	3,50	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
32	2153801013006	129-HS46A	Dương Thị Huế	Anh	3,50	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
33	2153801013027	129-HS46A	Trương Nguyễn Trâm	Anh	3,50	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
34	2153801013030	129-HS46A	Võ Thị Hiếu	Anh	3,50	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
35	2153801013093	129-HS46A	Phạm Lê Hồng	Hoa	3,50	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
36	2153801013094	129-HS46A	Phạm Ánh	Hoàng	3,50	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
37	2153801013258	129-HS46B	Phạm Lâm	Thư	3,50	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
38	2153801014148	130-HC46A	Nguyễn Quỳnh	Nga	3,50	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
39	2153801014233	130-HC46B	Phạm Hoàng	Tuấn	3,50	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
40	2153801014304	130-HC46B	Vũ Nguyễn Nhật	Vy	3,50	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
41	2153801090002	137-TMQT46	Đỗ Tuấn	Anh	3,50	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
42	2153801014132	130-HC46A	Trần Thị Khánh	Ly	3,40	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
43	2153801014225	130-HC46B	Trần Lê	Tiến	3,40	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
44	2153401010131	132-QTKD46	Huỳnh Gia	Tuấn	3,40	97	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
45	2153401010139	132-QTKD46	Trầm Thảo	Vân	3,40	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
46	2153401020002	131-QTL46(A)	Bùi Nguyễn Vân	Anh	3,40	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
47	2153401020003	131-QTL46(A)	Đinh Thị Mai	Anh	3,40	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
48	2153401020004	131-QTL46(A)	Đinh Vân	Anh	3,40	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
49	2153401020036	131-QTL46(A)	Tăng Minh	Châu	3,40	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
50	2153401020065	131-QTL46(A)	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	3,40	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
51	2153401020105	131-QTL46(A)	Đỗ Thị Diệu	Huyền	3,40	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
52	2153401020119	131-QTL46(A)	Đoàn Nguyễn Ngọc	Lam	3,40	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
53	2153401020124	131-QTL46(A)	Hồ Hoàng Thanh	Liên	3,40	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
54	2153401020132	131-QTL46(A)	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	3,40	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
55	2153401020153	131-QTL46(A)	Lê Thị Ngọc	Mến	3,40	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
56	2153401020206	131-QTL46(B)	Phùng Mai	Phương	3,40	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
57	2153401020238	131-QTL46(B)	Nguyễn Trần Gia	Thịnh	3,40	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
58	2153401020240	131-QTL46(B)	Võ Phan Đức	Thịnh	3,40	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
59	2153401020248	131-QTL46(B)	Trương Thị Minh	Thư	3,40	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
60	2153401020266	131-QTL46(B)	Nguyễn Trương Minh	Trâm	3,40	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

61	2153401020304	131-QTL46(B)	Phạm Thị Bích	Vân	3,40	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
62	2153801011005	126-TM46A	Tào Thị Tân	An	3,40	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
63	2153801011064	126-TM46A	Phạm Thị Hồng	Hiếu	3,40	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
64	2153801011078	126-TM46A	Nguyễn Võ Thanh	Hưng	3,40	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
65	2153801011144	126-TM46B	Dương Hoàng	Nguyên	3,40	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
66	2153801011262	126-TM46B	Nguyễn Tường	Vân	3,40	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
67	2153801011264	126-TM46B	Trịnh Hoàng Hải	Vân	3,40	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
68	2153801012123	127-DS46A	Võ Trần Pháp	Luật	3,40	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
69	2153801012154	127-DS46B	Trần Nguyễn Thế	Nhân	3,40	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
70	2153801013005	129-HS46A	Võ Trần Hoài	An	3,40	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
71	2153801013024	129-HS46A	Trần Phạm Trâm	Anh	3,40	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
72	2153801013036	129-HS46A	Hồ Chí	Bảo	3,40	98	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
73	2153801013047	129-HS46A	Nguyễn Thị Châu	Doanh	3,40	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
74	2153801013126	129-HS46A	Cao Thị Thùy	Linh	3,40	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
75	2153801013148	129-HS46A	Trần Minh Trúc	Mai	3,40	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
76	2153801013167	129-HS46B	Nguyễn Kim	Ngân	3,40	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
77	2153801013302	129-HS46B	Đoàn Như	Ý	3,40	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
78	2153801013304	129-HS46B	Nguyễn Hải	Yến	3,40	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
79	2153801014060	130-HC46A	Bùi Thị Khánh	Hà	3,40	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
80	2153801014093	130-HC46A	Trần Thị Ngọc	Huyền	3,40	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
81	2153801014145	130-HC46A	Nguyễn Hoàng	Nam	3,40	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
82	2153801014156	130-HC46A	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	3,40	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
83	2153801014165	130-HC46B	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	3,40	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
84	2153801014192	130-HC46B	Hồ Tấn	Phát	3,40	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
85	2153801014247	130-HC46B	Phạm Phương	Thảo	3,40	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
86	2153801014286	130-HC46B	Bùi Hùng Nam	Trung	3,40	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
87	2153801090018	137-TMQT46	Bùi Tiến	Dũng	3,40	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
88	2153801090030	137-TMQT46	Phạm Thị Minh	Hân	3,40	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
89	2153801090034	137-TMQT46	Lê Thị Kim	Hoa	3,40	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
90	2153801090096	137-TMQT46	Bùi Minh	Thảo	3,40	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
91	2153801090106	137-TMQT46	Nguyễn Huỳnh Thùy	Trân	3,40	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
92	2153801011233	126-TM46B	Nguyễn Từ Anh	Thư	3,30	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
93	2153801090004	137-TMQT46	Lâm Quốc	Bảo	3,30	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
94	2153801090005	137-TMQT46	Phạm Huy	Bảo	3,30	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

95	2153801090065	137-TMQT46	Lê Hoàng	Long	3,30	97	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
96	2153801014266	130-HC46B	Văn Thị Minh	Thư	3,30	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
97	2153801090053	137-TMQT46	Nguyễn Thị Mỹ	Khanh	3,30	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
98	2153401020172	131-QTL46(B)	Dương Hồng	Ngọc	3,30	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
99	2153401010113	132-QTKD46	Phạm Định	Thiện	3,30	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
100	2153801013114	129-HS46A	Huỳnh Văn	Khải	3,30	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
101	2153801090031	137-TMQT46	Võ Phạm Gia	Hân	3,30	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
102	2153801012244	127-DS46B	Trần Nguyễn Thùy	Trang	3,30	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
103	2153801013038	129-HS46A	Trương Như	Bình	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
104	2153801013214	129-HS46B	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
105	2153801013276	129-HS46A	Nguyễn Thế	Trí	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
106	2153801014015	130-HC46A	Phan Mỹ	Anh	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
107	2153801014153	130-HC46A	Lý Mộng Thuỳ	Ngân	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
108	2153401020146	131-QTL46(A)	Phạm Trần Nhật	Ly	3,30	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
109	2153801013061	129-HS46A	Nguyễn Duy	Dương	3,30	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
110	2153801014282	130-HC46B	PhạM Minh	Triết	3,30	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
111	2153401020217	131-QTL46(B)	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
112	2153401020323	131-QTL46(B)	Lê Thị Hoàng	Yến	3,30	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
113	2153801014179	130-HC46B	Cao Thị Huỳnh	Nhi	3,30	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
114	2153801014083	130-HC46A	Lê Thị Hải	Hòa	3,30	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
115	2153801014101	130-HC46A	Huỳnh Tuấn	Kiệt	3,30	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
116	2153801011209	126-TM46B	Phan Ngọc Minh	Thi	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
117	2153801011258	126-TM46B	Phan Thục	Uyên	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
118	2153801013018	129-HS46A	Nguyễn Việt	Anh	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
119	2153801013051	129-HS46A	Trần Vũ	Dũng	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
120	2153801013227	129-HS46B	Nguyễn Văn Trí	Tín	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
121	2153801013243	129-HS46B	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
122	2153401020028	131-QTL46(A)	Nguyễn Xuân	Ánh	3,30	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
123	2153401020282	131-QTL46(B)	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	3,30	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
124	2153801013014	129-HS46A	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	3,30	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
125	2153801013123	129-HS46A	Huỳnh Thị Hồng	Lê	3,30	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
126	2153801013216	129-HS46B	Trần Nữ Như	Quỳnh	3,30	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
127	2153401020267	131-QTL46(B)	Võ Nguyễn Huyền	Trâm	3,30	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
128	2153401020286	131-QTL46(B)	Vũ Thanh	Trúc	3,30	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

129	2153801013040	129-HS46A	Lê Thị Hồng	Cẩm	3,30	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
130	2153401020134	131-QTL46(A)	Nguyễn Tùng	Linh	3,30	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
131	2153801013210	129-HS46B	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	3,30	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
132	2153401020222	131-QTL46(B)	Nguyễn Thị Khánh	Tâm	3,30	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
133	2153801014259	130-HC46B	Đậu Hoàng Anh	Thư	3,30	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
134	2153801014283	130-HC46B	Nguyễn Thị Thanh	Triều	3,30	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
135	2153401020177	131-QTL46(B)	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	3,30	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
136	2153801011240	126-TM46B	Lê Thị Huyền	Trang	3,30	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
137	2153801014051	130-HC46A	Nguyễn Thành	Đạt	3,30	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
138	2153801014176	130-HC46B	Châu Thị Minh	Nguyệt	3,30	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
139	2153801090019	137-TMQT46	Trần Khánh Trung	Dũng	3,30	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
Cộng:										**1.314.000.000**	

2. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153801012006	133-CLC46(E)	Cao Đức	Anh	3,90	91	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
2	2153801015097	133-CLC46(A)	Đặng Minh	Huy	3,90	98	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
3	2153801011121	133-CLC46(A)	Phạm Xuân	My	3,80	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
4	2153801011124	133-CLC46(A)	Nguyễn Thị Hà	Nam	3,80	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
5	2153801011147	133-CLC46(F)	Võ Kim	Nguyên	3,80	95	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
6	2153801011182	133-CLC46(A)	Vũ Hoàng Diễm	Quỳnh	3,80	97	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
7	2153801012068	134-AUF46	Vũ Đoàn Thảo	Giang	3,70	94	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
8	2153801012266	134-AUF46	Trần Hữu	Vinh	3,70	96	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
9	2153801013011	133-CLC46(A)	Ngô Ngọc Trâm	Anh	3,70	92	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
10	2153801013152	134-AUF46	Phan Vũ Ngọc	Minh	3,70	90	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
11	2153801013174	133-CLC46(F)	Nguyễn Vũ Thụy	Nghi	3,70	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
12	2153801014285	133-CLC46(F)	Nguyễn Ngọc Huệ	Trúc	3,70	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
13	2153801015161	133-CLC46(C)	Phạm Bùi Khánh	Ngân	3,70	94	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
14	2153801011148	133-CLC46(F)	Phan Minh	Nhã	3,60	95	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
15	2153801011261	133-CLC46(C)	Nguyễn Hà Khánh	Vân	3,60	99	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
16	2153801012090	133-CLC46(C)	Ngô Quốc	Huy	3,60	94	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
17	2153801013264	133-CLC46(E)	Nguyễn Ngọc Khánh	Trà	3,60	90	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
18	2153801013200	134-AUF46	Nguyễn Thị Thanh	Phương	3,60	98	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	

19	2153801014009	134-AUF46	Nguyễn Đoàn Phương	Anh	3,60	98	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
20	2153801014230	133-CLC46(A)	Phạm Thị Minh	Tú	3,60	94	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
21	2153801015110	133-CLC46(F)	Nguyễn Quốc	Kiệt	3,60	95	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
22	2153801015158	133-CLC46(C)	Lê Huỳnh Bảo	Ngân	3,60	90	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
23	2153801015262	135-CJL46	Lê Hương	Trà	3,60	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
24	2153801015244	135-CJL46	Trương Lê Thanh	Thảo	3,60	91	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
Cộng:										**810.000.000**	

3. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020191	133-CLC46QTL(A)	Đỗ Yến	Nhi	3,70	98	Xuất sắc	7.425.000	5	37.125.000	
2	2153401020321	133-CLC46QTL(A)	Cao Thị Như	Ý	3,70	100	Xuất sắc	7.425.000	5	37.125.000	
3	2153401020046	133-CLC46QTL(B)	Lê Phát	Đạt	3,60	94	Xuất sắc	7.425.000	5	37.125.000	
4	2153401020236	133-CLC46QTL(B)	Võ Thị Thanh	Thảo	3,60	90	Xuất sắc	7.425.000	5	37.125.000	
5	2153401020207	133-CLC46QTL(B)	Hoàng Minh	Quân	3,70	82	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
Cộng:										**173.250.000**	

4. Lớp Anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2152202010052	136-LE46(B)	Trần Phan Bảo	Ngọc	3,80	91	Xuất sắc	5.400.000	5	27.000.000	
2	2152202010070	136-LE46(B)	Đặng Phước Hoàng	Sang	3,60	84	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
3	2152202010004	136-LE46(A)	Lê Thi	Ân	3,50	80	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
4	2152202010053	136-LE46(B)	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	3,50	90	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
5	2152202010098	136-LE46(B)	Nguyễn Phi	Yến	3,50	90	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
Cộng:										**99.000.000**	

5. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153801011090	133-CLC46(TA)	Nguyễn Thanh An	Khương	3,80	91	Xuất sắc	22.500.000	5	112.500.000	
Cộng:										**112.500.000**	

IV. KHÓA 47

1. Lớp Đại trà

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801012241	139-DS47	Phạm Minh	Thuận	3,90	91	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
2	2253801090108	149-TMQT47	Nguyễn Huỳnh Hạ	Vy	3,90	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
3	2253801090023	149-TMQT47	Trần Thu	Giang	3,80	95	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
4	2253801012159	139-DS47	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên	3,70	95	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
5	2253401020172	144-QTL47(B)	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	3,70	91	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
6	2253401020246	144-QTL47(B)	Lê Thị Hà	Thương	3,70	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
7	2253801090022	149-TMQT47	Trần Quách Kha	Dy	3,70	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
8	2253801090064	149-TMQT47	Nguyễn Phương	Nhi	3,70	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
9	2253801090065	149-TMQT47	Nguyễn Thị Yến	Nhi	3,70	93	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
10	2253401020292	144-QTL47(B)	Từ Như	Vân	3,60	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
11	2253801090011	149-TMQT47	Lê Yên	Chi	3,60	91	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
12	2253801090101	149-TMQT47	Đỗ Vi	Tường	3,60	93	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
13	2253801090104	149-TMQT47	Vũ Minh Phương	Uyên	3,60	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
14	2253801090109	149-TMQT47	Nguyễn Trần Khánh	Vy	3,60	93	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
15	2253801090111	149-TMQT47	Trần Thanh	Yên	3,60	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
16	2253401010019	143-QTKD47(A)	Trần Thị Xuân	Diễm	3,70	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
17	2253801012163	139-DS47	Bùi Thị Trúc	Nhi	3,70	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
18	2253801090008	149-TMQT47	Trương Đình Thế	Anh	3,70	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
19	2253801090092	149-TMQT47	Nguyễn Khánh Bảo	Trân	3,70	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
20	2253401010087	143-QTKD47(A)	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	3,60	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
21	2253401020268	144-QTL47(B)	Nguyễn Vũ Uyên	Trang	3,60	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
22	2253801012066	139-DS47	Trần Gia	Hân	3,60	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
23	2253801012161	139-DS47	Phan Mai Thảo	Nguyên	3,60	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
24	2253801012237	139-DS47	Phạm Phan Anh	Thư	3,60	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
25	2253801015252	140-QT47	Hà Trúc	Phương	3,60	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
26	2253801090028	149-TMQT47	Phạm Thị Thu	Hằng	3,60	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
27	2253801090036	149-TMQT47	Lê Hồ Nguyên	Khang	3,60	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
28	2253801090087	149-TMQT47	Trương Thị Minh	Thư	3,60	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
29	2253401010041	143-QTKD47(A)	Đặng Thị Thu	Huyền	3,50	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
30	2253401010053	143-QTKD47(A)	Nguyễn Quỳnh Mỹ	Linh	3,50	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
31	2253401010139	143-QTKD47(B)	Võ Hoài	Thương	3,50	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

32	2253401020110	144-QTL47(A)	Nguyễn Trần Quỳnh	Lan	3,50	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
33	2253401020122	144-QTL47(A)	Nguyễn Lê Hoàng Tú	Linh	3,50	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
34	2253401020134	144-QTL47(A)	Trần Ngọc	Minh	3,50	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
35	2253801012037	139-DS47	Nguyễn Trọng Thế	Đạt	3,50	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
36	2253801012068	139-DS47	Trịnh Thị Thu	Hằng	3,50	98	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
37	2253801012072	139-DS47	Lê Trung	Hào	3,50	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
38	2253801012084	139-DS47	Cao Thị Hoài	Hương	3,50	98	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
39	2253801012125	139-DS47	Đỗ Ngọc	Minh	3,50	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
40	2253801012170	139-DS47	Vũ Song Linh	Nhi	3,50	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
41	2253801012206	139-DS47	Phạm Thị Trúc	Quỳnh	3,50	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
42	2253801012226	139-DS47	Nguyễn Trần Kha	Thi	3,50	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
43	2253801012245	139-DS47	Hồ Phan Hoài	Thương	3,50	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
44	2253801012246	139-DS47	Huỳnh Diễm	Thúy	3,50	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
45	2253801012251	139-DS47	Nguyễn Cát	Tiên	3,50	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
46	2253801012252	139-DS47	Nguyễn Minh Thảo	Tiên	3,50	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
47	2253801012276	139-DS47	Trần Thị Minh	Tú	3,50	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
48	2253801012280	139-DS47	Huỳnh Thị Băng	Tuyền	3,50	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
49	2253801013190	141-HS47(B)	Lê Huỳnh Bảo	Trâm	3,50	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
50	2253801014046	142-HC47	Nguyễn Trần Đức	Huy	3,50	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
51	2253801014049	142-HC47	Trương Thị Diệu	Huyền	3,50	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
52	2253801015121	140-QT47	Nguyễn Lan	Hương	3,50	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
53	2253801015325	140-QT47	Nguyễn Tấn	Toàn	3,50	97	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
54	2253801015359	140-QT47	Phạm Khuê	Tú	3,50	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
55	2253801015368	140-QT47	Hồ Nguyễn Thảo	Uyên	3,50	96	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
56	2253801090021	149-TMQT47	Trần Kỳ	Duyên	3,50	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
57	2253801090031	149-TMQT47	Huỳnh Thanh	Hồng	3,50	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
58	2253801090049	149-TMQT47	Dương Thanh	Ngân	3,50	97	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
59	2253801090050	149-TMQT47	Huỳnh Dương Trà	Ngân	3,50	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
60	2253801090063	149-TMQT47	Nguyễn Lê Phương	Nhi	3,50	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
61	2253801090070	149-TMQT47	Nguyễn Ngọc	Như	3,50	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
62	2253801090096	149-TMQT47	Nguyễn Thị Thảo	Trang	3,50	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
63	2253801090110	149-TMQT47	Nguyễn Thị Như	Ý	3,50	99	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
64	2253401010007	143-QTKD47(A)	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	3,40	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
65	2253401020061	144-QTL47(A)	Đặng Thị Phương	Hà	3,40	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

66	2253401020106	144-QTL47(A)	Bạch Lê Trúc	Lam	3,40	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
67	2253401020138	144-QTL47(A)	Nguyễn Trần Gia	Mỹ	3,40	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
68	2253801011004	138-TM47	Phạm Huỳnh	An	3,40	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
69	2253801012054	139-DS47	Nguyễn Hữu Kiều	Duyên	3,40	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
70	2253801012059	139-DS47	Đặng Ngọc	Hà	3,40	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
71	2253801012085	139-DS47	Lê Hoài	Hương	3,40	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
72	2253801012166	139-DS47	Nguyễn Lê Quỳnh	Nhi	3,40	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
73	2253801012171	139-DS47	Hà Thảo	Nhiên	3,40	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
74	2253801012186	139-DS47	Lê Thanh	Phú	3,40	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
75	2253801012210	139-DS47	Trương Thúy	Quỳnh	3,40	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
76	2253801012228	139-DS47	Nguyễn Huỳnh Hồng	Thơ	3,40	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
77	2253801012288	139-DS47	Lý Ái	Vy	3,40	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
78	2253801015033	140-QT47	Nguyễn Trần Vân	Anh	3,40	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
79	2253801015182	140-QT47	Nguyễn Trương Ái	My	3,40	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
80	2253801015196	140-QT47	Phan Quý Khánh	Ngân	3,40	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
81	2253801015278	140-QT47	Phạm Hữu	Tâm	3,40	98	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
82	2253401010055	143-QTKD47(A)	Trần Khánh	Linh	3,40	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
83	2253801090006	149-TMQT47	Trần Nhật Minh	Anh	3,40	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
84	2253401010034	143-QTKD47(A)	Đỗ Thúy	Hiền	3,30	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
85	2253401010067	143-QTKD47(A)	Nguyễn Thành	Nam	3,30	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
86	2253401010112	143-QTKD47(B)	Phan Nguyễn Như	Quỳnh	3,30	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
87	2253401020017	144-QTL47(A)	Nguyễn Công Tuấn	Anh	3,30	94	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
88	2253401020065	144-QTL47(A)	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	3,30	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
89	2253401020078	144-QTL47(A)	Đỗ Thị	Hoa	3,30	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
90	2253401020081	144-QTL47(A)	Nguyễn Thụy Ánh	Hồng	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
91	2253401020119	144-QTL47(A)	Lê Thị Phương	Linh	3,30	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
92	2253401020159	144-QTL47(A)	Nguyễn Nam Bích	Ngọc	3,30	100	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
93	2253401020215	144-QTL47(B)	Ngô Trần Khánh	Quỳnh	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
94	2253401020217	144-QTL47(B)	Trần Phạm Diễm	Quỳnh	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
95	2253401020232	144-QTL47(B)	Từ Nhất Song	Thảo	3,30	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
96	2253801011007	138-TM47	Đào Minh	Anh	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
97	2253801011020	138-TM47	Hồng Kim Bảo	Ánh	3,30	90	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
98	2253801011101	138-TM47	Trịnh Gia	Khang	3,30	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
99	2253801011103	138-TM47	Nguyễn Thủy Như	Khanh	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	

100	2253801011143	138-TM47	Nguyễn Công	Lý	3,30	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
101	2253801012030	139-DS47	Võ Thị Hoàng	Đan	3,30	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
102	2253801012078	139-DS47	Nguyễn Duy	Hoà	3,30	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
103	2253801012112	139-DS47	Nguyễn Thị Khánh	Linh	3,30	97	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
104	2253801012144	139-DS47	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	3,30	93	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
105	2253801012146	139-DS47	Nguyễn Thanh	Ngân	3,30	82	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
106	2253801015082	140-QT47	Bùi Việt	Hà	3,30	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
107	2253801015231	140-QT47	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	3,30	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
108	2253801015303	140-QT47	Nguyễn Minh	Thư	3,30	98	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
109	2253801015328	140-QT47	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	3,30	80	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
110	2253801015338	140-QT47	Đặng Thùy	Trang	3,30	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
111	2253801015342	140-QT47	Nguyễn Thùy	Trang	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
112	2253801015370	140-QT47	Ngô Trần Phương	Uyên	3,30	85	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
113	2253801014203	142-HC47	Lê Cẩm	Tú	3,30	81	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
114	2253801090013	149-TMQT47	Phan Thị Phương	Chi	3,30	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
115	2253801090051	149-TMQT47	Nguyễn Thị Thu	Ngân	3,30	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
116	2253801090054	149-TMQT47	Bùi Thanh	Nghi	3,30	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
117	2253801090061	149-TMQT47	Lê Trần Ánh	Nhi	3,30	91	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
118	2253801090090	149-TMQT47	Lê Ngọc Đan	Thy	3,30	87	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
119	2253801090093	149-TMQT47	Nguyễn Thị Hoàng	Trân	3,30	95	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
120	2253801090095	149-TMQT47	Nguyễn Quỳnh	Trang	3,30	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
121	2253801090112	149-TMQT47	Đàm Thị Hoàng	Yến	3,30	88	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
Cộng:										**1.156.500.000**	

2. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801011278	145-CLC47(A)	Nguyễn Minh	Thư	3,80	97	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
2	2253801011351	145-CLC47(B)	Bùi Thanh	Vy	3,80	98	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
3	2253801015391	145-CLC47(F)	Nguyễn Ngọc Linh	Vy	3,80	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
4	2253801011249	145-CLC47(A)	Tào Hoàng Như	Quỳnh	3,70	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
5	2253801011319	145-CLC47(B)	Trần Nhật	Trường	3,70	99	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
6	2253801012006	145-CLC47(C)	Lê Thị Phương	Anh	3,70	96	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
7	2253801012028	145-CLC47(F)	Trần Huyền	Cơ	3,70	90	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
8	2253801014014	145-CLC47(C)	Lê Nguyễn Minh	Châu	3,70	95	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	

9	2253801015235	145-CLC47(C)	Nguyễn Tuyết	Như	3,70	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
10	2253801011171	145-CLC47(E)	Nguyễn Ngọc Ánh	Ngân	3,60	100	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
11	2253801011298	147-CJL47	Lê Thủy	Tiên	3,60	98	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
12	2253801012118	145-CLC47(E)	Đặng Hải	Long	3,60	99	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
13	2253801013212	147-CJL47	Võ Thị Huyền	Uyên	3,60	97	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
14	2253801015201	147-CJL47	Nguyễn Gia	Nghi	3,60	96	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
15	2253801015259	145-CLC47(E)	Tiêu Minh	Quân	3,60	99	Xuất sắc	6.750.000	5	33.750.000	
16	2253801011268	145-CLC47(A)	Nguyễn Lưu Ly	Thảo	3,70	80	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
17	2253801011275	146-AUF47	Quách Trường	Thông	3,70	86	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
18	2253801015125	145-CLC47(C)	La Nguyễn Gia	Huy	3,70	87	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
19	2253801015177	147-CJL47	Trương Trần Thu	Minh	3,70	88	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
20	2253801015192	145-CLC47(C)	Nguyễn Hà	Ngân	3,70	85	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
21	2253801011185	146-AUF47	Hà Thị Bích	Ngọc	3,60	85	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
22	2253801011201	146-AUF47	Nguyễn Lê Bảo	Nhi	3,60	82	Giỏi	4.500.000	5	22.500.000	
Cộng:										**663.750.000**	

3. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253401020152	145-CLC47QTL(A)	Thái Gia	Nghi	3,90	91	Xuất sắc	7.425.000	5	37.125.000	
2	2253401020060	145-CLC47QTL(A)	Bùi Thị Ngọc	Hà	3,70	100	Xuất sắc	7.425.000	5	37.125.000	
3	2253401020296	145-CLC47QTL(B)	Bùi Nguyễn Tường	Vy	3,60	99	Xuất sắc	7.425.000	5	37.125.000	
4	2253401020302	145-CLC47QTL(B)	Nguyễn Thanh	Vy	3,50	87	Giỏi	4.950.000	5	24.750.000	
Cộng:										**136.125.000**	

4. Lớp Anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2252202010006	148-LE47(A)	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	3,80	82	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
2	2252202010018	148-LE47(A)	Đặng Xuân	Giao	3,80	81	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
3	2252202010036	148-LE47(A)	Nguyễn Trần Khánh	Lam	3,50	84	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
4	2252202010065	148-LE47(B)	Nguyễn Thành	Phát	3,50	89	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
5	2252202010092	148-LE47(B)	Trần Minh	Thuận	3,50	84	Giỏi	3.600.000	5	18.000.000	
Cộng:										**90.000.000**	

5. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801011270	145-CLC47(TA)	Trần Phương	Thảo	3,80	93	Xuất sắc	22.500.000	5	112.500.000	
Cộng:										**112.500.000**	

V. LỚP QUẢN TRỊ - LUẬT KHÓA 43

1. Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	1853401020128	96-QTL43A	Nguyễn Thùy	Linh	3,83	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
2	1853401020130	96-QTL43A	Phan Hoài	Linh	3,81	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
3	1853401020069	96-QTL43A	Nguyễn Thúy	Hằng	3,69	100	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
4	1853401020204	96-QTL43B	Lê Trí	Phú	3,69	96	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
5	1853401020259	96-QTL43B	Nguyễn Thị Anh	Thư	3,69	95	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
6	1853401020058	96-QTL43A	Phạm Việt	Hà	3,64	92	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	
7	1853401020321	96-QTL43B	Phùng Minh	Vy	3,60	90	Xuất sắc	2.700.000	5	13.500.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
8	1853401020054	96-QTL43A	Mai Thị Cẩm	Hà	3,72	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
9	1853401020115	96-QTL43A	Nguyễn Văn	Lãm	3,72	84	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
10	1853401020178	96-QTL43B	Uông Thành Đức	Ngọc	3,61	83	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
11	1853401020214	96-QTL43B	Phạm Bích	Phương	3,61	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
12	1853401020140	96-QTL43A	Trần Thành	Luân	3,58	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
13	1853401020146	96-QTL43A	Nguyễn Đình	Mạnh	3,58	86	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
14	1853401020243	96-QTL43B	Phạm Thị Diệu	Thảo	3,58	89	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
15	1853401020046	96-QTL43A	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	3,56	92	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
16	1853401020166	96-QTL43B	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	3,50	98	Giỏi	1.800.000	5	9.000.000	
Cộng:										**175.500.000**	

2. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	1853401020208	97-CLC43(QTL_A)	Nguyễn Vinh	Phước	3,56	92	Giỏi	4.813.000	5	24.065.000	
2	1853401020079	97-CLC43(QTL_A)	Nguyễn Vũ Minh	Hiền	3,53	94	Giỏi	4.813.000	5	24.065.000	
3	1853401020145	97-CLC43(QTL_A)	Nguyễn Đỗ Hạnh	Mai	3,53	92	Giỏi	4.813.000	5	24.065.000	
4	1853401020223	97-CLC43(QTL_B)	Bùi Nguyễn Như	Quỳnh	3,50	86	Giỏi	4.813.000	5	24.065.000	
5	1853401020276	97-CLC43(QTL_A)	Châu Ngọc Minh	Trâm	3,47	91	Giỏi	4.813.000	5	24.065.000	
Cộng:										**120.325.000**	

TỔNG CỘNG: **8.817.700.000**

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm mười bảy triệu, bảy trăm ngàn đồng./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Trường Sơn